

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HNGĐ-ST  
Ngày: 06/5/2026  
V/v “Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Bùi Diệu Lương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Đình Hùng.
2. Bà Lê Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Hưng - Thẩm tra viên Tòa án khu vực 6 - Quảng Trị.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Khánh L; sinh năm 1993; số CCCD: 044093008668; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1996; số CCCD: 045196008243; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2025 nguyên đơn anh Nguyễn Khánh L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị (nay là xã C, tỉnh Quảng Trị). Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau. Anh và chị H đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Hiện nay, thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh L yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh L1 và chị H có 01 con chung: Cháu Nguyễn Khánh H1, sinh ngày 17/4/2020. Khi ly hôn, anh L1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc không đến tham gia phiên tòa được nên anh Nguyễn Khánh L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị H không trình bày ý kiến gì, không đến tham gia tố tụng tại các phiên họp, phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khánh L được ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh H1, sinh ngày 17/4/2020 cho anh Nguyễn Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Khánh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã H, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Trị theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa đúng trình tự thủ tục tố tụng cho nguyên đơn anh Nguyễn Khánh L và bị đơn chị Nguyễn Thị H. Anh L1 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị H hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình nhưng không đến tham gia tố tụng tại phiên họp và đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khánh L và chị Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị (nay là xã C, tỉnh Quảng Trị). Quá trình chung sống anh L, chị H phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp tính tình. Chị H không đến tham gia các phiên hòa giải, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh L và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của anh L xin ly hôn chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Khánh L và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H1, sinh ngày 17/4/2020. Xét thấy, hiện nay cháu H1 đang được anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con. Anh L1 có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Trường M nơi cháu H1 đang học xác nhận: Quá trình học tập tại trường cháu H1 phát triển tốt về thể chất và tinh thần, anh L1 là người đưa đón, nộp các chi phí học tập cho cháu H1. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh L1, giao cháu Nguyễn Khánh H1 cho anh L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Khánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc anh Nguyễn Khánh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Khánh L.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Khánh L được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh H1, sinh ngày 17/4/2020 cho anh Nguyễn Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Nguyễn Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp tại biên lai số 0002623 ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh L1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Cam Lộ;
- Công an xã Hải Lăng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Bùi Diệu Lương**